TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 75/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 16/6/2020

V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Phi Hùng
2. Ông Nguyễn Tấn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Vắng mặt

Ngày 16 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2020 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Thùy T, sinh năm 1999 (có mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Nhất L, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp 7, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 14/11/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Thạch Thị Thùy T trình bày:*

Chị và anh L được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 10/02/2017. Thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan

điểm sống, vợ chồng thường xuyên cải nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên anh chị đã ly thân từ cuối năm 2019 đến nay. Xét thấy không thể tiếp tục chung sống được nữa nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Nhất L.

Về con chung: Chị T và anh L có 01 người con chung tên Nguyễn Nhật Tr – sinh ngày 29/8/2018, hiện tại đang do anh L nuôi dạy. Khi ly hôn chị T tự nguyện giao cháu Tr cho anh L tiếp tục nuôi dạy, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Thạch Thị Thùy T khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là anh Nguyễn Nhất L. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; Anh Nguyễn Nhất L có địa chỉ tại ấp 7, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, có tống đạt hợp lệ cho anh L nhưng anh L không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu của chị T và vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử và có tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng này cho anh L nhưng anh L vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh L theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về hôn nhân: Chị Thạch Thị Thùy T và anh Nguyễn Nhất L tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 10/02/2017. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Tại đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa chị T cho rằng thời gian chung sống giữa anh chị xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, hôn nhân không hạnh phúc, anh chị đã ly thân từ cuối năm 2019 đến nay nên chị T yêu cầu ly hôn với anh L. Xét thấy, trong quá trình

thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tổ chức hòa giải để chị T và anh L có điều kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả do anh L vắng mặt tại các lần hòa giải, xét xử không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Thạch Thị Thùy T và anh Nguyễn Nhất L được ly hôn là phù hợp.

[4] Về con chung: Chị T tự nguyện giao cháu Nguyễn Nhật Tr – sinh ngày 29/8/2018 cho anh L tiếp tục nuôi dạy. Xét thấy, từ khi thụ lý Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý trong đó thể hiện việc chị T tự nguyện giao cháu Tr cho anh L tiếp tục nuôi dạy, tuy nhiên anh L không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của chị T. Đồng thời, cháu Tr hiện đang sống ổn định cùng anh L, việc hoán đổi nuôi con sẽ làm ảnh hưởng đến tình cảm của cháu. Vì vậy cần giao cháu Tr cho anh L tiếp tục nuôi dạy là phù hợp.

Đối với việc cấp dưỡng chị T không tự nguyện cấp dưỡng, anh L không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T xác định vợ chồng không tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Tại xác nhận của Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xác nhận hiện tại không ai khiếu kiện chị T và anh L về nợ tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Thạch Thị Thùy T phải chịu án phí – Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228, Điều 232 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 56, 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Thạch Thị Thùy T và anh Nguyễn Nhất L được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Nhật Tr, sinh ngày 29/8/2018 (giới tính nam) cho anh Nguyễn Nhất L tiếp tục nuôi dạy. Chị Thạch Thị Thùy T không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị T không trực tiếp nuôi dạy con chung nhưng chị có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Thạch Thị Thùy T phải nộp 300.000 đ *(Ba trăm nghìn đồng)*. Vào ngày 11 tháng 02 năm 2020 chị T có dự nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0010961 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh L vắng mặt nên có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-VKSND huyện Thới Bình;
-Chi cục THADS huyện Thới Bình;
-TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã T;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Khoa